

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Mở đầu

Chương trình xác định rõ mục tiêu chung của ngành, mục tiêu cụ thể của từng học phần và đạt được CĐR trong CTĐT. CTĐT có cấu trúc hợp lý giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính liên mạch, bổ sung hỗ trợ nhau trong quá trình triển khai. Nội dung CTĐT được GV biên soạn cho từng học phần, bao gồm đầy đủ các thông tin về phương pháp giảng dạy, cách thức học tập nghiên cứu, kiểm tra đánh giá, tài liệu tham khảo nhằm giúp người học từng bước đạt CĐR sau quá trình học tập. Nội dung CTĐT được cập nhật thông qua các lần rà soát, điều chỉnh CTĐT, trong đó có sự so sánh với các chương trình của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước.

Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.

1. Mô tả:

CĐR giúp xây dựng CTĐT và từ đó, CTĐT gắn kết và xây dựng dựa trên việc đáp ứng CĐR. CĐR là những gì mà người học phải đạt được sau khi học về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thực hiện phương châm này, CTĐT đã được xây dựng chi tiết, công phu phù hợp với CĐR. CTĐT được lồng ghép phương pháp giảng dạy, học tập, tự nghiên cứu, phương pháp đánh giá phù hợp và hỗ trợ việc đạt được CĐR. Mỗi nội dung giảng dạy trong CTĐT đã có sự chuẩn bị kỹ càng từ xây dựng bài giảng, bài tập kiểm tra, bài tập thực hành, đề tài tiểu luận tự nghiên cứu để vừa cung cấp kiến thức cho người học, đồng thời cũng giúp người học tự nghiên cứu để rèn luyện các kỹ năng, từ đó tăng mức tự chủ và chịu trách nhiệm bản thân. [H3.03.01.01].

Bảng 3.1: Kết cấu của chương trình dạy học

Kiến thức	Tín chỉ
Kiến thức chung	3
Kiến thức chuyên ngành	15
Kiến thức chuyên sâu	12
Thực tập	3
Báo cáo tổng quan, chuyên đề nghiên cứu 1, chuyên đề nghiên cứu 2.	12
Luận văn	15
Tổng số	60

Trong CTĐT, mỗi học phần có vai trò nhất định để đạt được CĐR, các học phần thuộc về kiến thức chung trang bị cho người học kỹ năng nghiên cứu; những học phần thuộc về kiến thức ngành cung cấp những kiến thức nền tảng về cơ sở ngành; những học phần thuộc về kiến thức chuyên ngành trang bị cho HV những kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Điều này được thể hiện qua: Hồ sơ giảng dạy của GV [H3.03.01.02]; Bản mô tả CTĐT, Bản mô tả môn học/ học phần; Ma trận kỹ năng, CĐR của CTĐT; tài liệu bài giảng; ý kiến phản hồi của các bên liên quan, các văn bản liên quan đến hoạt động rà soát chương trình.

Kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan (như: GV; PGS, TS chuyên gia đầu ngành về giáo dục; các DN; cựu SV) về CTĐT trình độ ThS chuyên ngành Công nghệ thực phẩm đã được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa CTĐT của trường ĐH và các bên liên quan đã hướng tới 3 tiêu chí đánh giá như sau: 1- cấu trúc và yêu cầu đề cương chi tiết học phần; 2- nội dung đề cương chi tiết học phần; 3- kiểm tra đánh giá, đều đạt yêu cầu. Ngoài ra, trước khi HV tốt nghiệp, Trường tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng chương trình của chuyên ngành đến từng HV và kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ HV hài lòng về chương trình khá cao [H3.03.01.03].

Đối với đơn vị quản lý, để thực hiện CTĐT cho một CTĐT đã bố trí đủ nhân lực, vật lực, thời gian phù hợp. Lịch học cũng như thông tin về các học phần được thông báo trước cho HV và GV để chủ động trong học tập, đảm bảo quá trình giảng dạy học tập được liên tục [H3.03.01.04].

2. Điểm mạnh

CTĐT được xây dựng phù hợp yêu cầu của CĐR. Các đề cương chi tiết trong từng học phần đều thể hiện tính gắn kết giữa dạy – học và đánh giá để đạt được CĐR.

3. Điểm tồn tại

CTĐT hiện được tách ra 2 hướng :nghiên cứu và ứng dụng, nhưng khi lấy ý kiến các bên liên quan chưa cụ thể cho từng định hướng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học, khi điều chỉnh CTĐT tiếp theo, cần xây dựng bản mô tả CTĐT độc lập theo từng hướng, chi tiết và ngắn gọn để tiến hành lấy ý kiến của các BLQ.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)

Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ

ràng.

1. Mô tả:

Để đảm bảo các học phần hướng đến đạt CĐR của CTĐT, 100% đề cương học phần được xây dựng theo hướng tương thích với các yêu cầu của CĐR theo từng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, khả năng rèn luyện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HV thông qua việc xác định mục tiêu của học phần nhằm đạt CĐR được phân nhiệm với trình độ năng lực cụ thể, sau đó xác định CĐR học phần để đạt mục tiêu, từ đó mới xây dựng nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy và học tập, cách thức kiểm tra đánh giá nhằm đạt CĐR học phần [H3.03.02.01].

Mặt khác, các học phần tự chọn sẽ giúp HV tự chọn những học phần phù hợp với nguyện vọng, sở trường, cũng như định hướng công việc của bản thân. Mỗi học phần tự chọn đều có đề cương được xây dựng theo hướng giúp người học đáp ứng những yêu cầu của CĐR, đảm bảo 100% các yêu cầu của kiến thức, những mục tiêu khác của CĐR đảm bảo trên 75% [H3.03.02.02].

Toàn bộ đề cương các học phần cũng được rà soát cập nhật và bổ sung theo góp ý của các BLQ như HV, GV. Từ năm 2017 đến nay đã có 02 lần rà soát bổ sung điều chỉnh đề cương môn học theo CTĐT vào năm 2018 và 2020, với mục đích đảm bảo yêu cầu theo quy định của luật Giáo dục đại học, khung trình độ Quốc gia và cập nhật cho phù hợp với yêu cầu của xã hội, thị trường lao động và những phát triển của lĩnh vực Công nghệ thực phẩm trong nước và thế giới [H3.03.02.03].

Qua kết quả các đợt khảo sát lấy ý kiến từ các HV cuối mỗi học kỳ và cuối khóa học, lấy ý kiến từ cựu HV và từ các DN, cho thấy trên 80% hài lòng với nội dung của các học phần được thiết kế trong chương trình [H3.03.02.04]. Thông qua việc kiểm tra, đánh giá điểm quá trình, điểm kết thúc học phần và điểm luận văn của các HV để đo lường mức độ đạt được CĐR của mỗi môn học đều đạt yêu cầu; chứng tỏ mỗi học phần đều có đóng góp rõ ràng trong việc đạt được CĐR của chương trình [H3.03.02.05].

2. Điểm mạnh:

CTĐT có nhiều học phần tự chọn với đề cương chi tiết được xây dựng đáp ứng yêu cầu của CĐR.

3. Điểm tồn tại:

Các CĐR về kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, mức độ tự chủ và trách

nhiệm chưa thể hiện rõ cách thức sự phát triển các kỹ năng này qua các học phần và học kỳ.

Học phần Phương pháp NCKH và viết báo cáo còn chung chung chưa đáp ứng CĐR mong đợi và chưa hỗ trợ tốt cho quá trình làm luận văn tốt nghiệp.

4. Kế hoạch hành động:

Rà soát các bài tập, thảo luận và các seminar, đưa ra các hoạt động chi tiết hơn để khuyến khích sự tham gia đa dạng các hoạt động của HV để phát triển các kỹ năng.

Cải tiến học phần Phương pháp NCKH và viết báo cáo để cụ thể hóa theo nhu cầu của HV như góc ý từ HV.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)

Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp

1. Mô tả

Từ năm 2017, Trường đã ban hành CĐR cho từng CTĐT ngành ThS. Xuất phát từ yêu cầu của CĐR được phân nhiệm với mức trình độ năng lực tương ứng, các học phần được xác định nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của CĐR. CTĐT được xây dựng theo cấu trúc với 3 khối kiến thức (Bảng 3.1): kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành, không những đáp ứng yêu cầu của khung trình độ quốc gia, Bộ GD&ĐT về kết cấu của chương trình mà còn đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức khi khối kiến thức trước sẽ là nền tảng để học và nghiên cứu cho các khối kiến thức sau. Các học phần thuộc các khối kiến thức được sắp xếp hợp lý từ thời lượng cho đến thứ tự học tập nhằm trang bị kiến thức cho HV để dễ dàng tiếp thu những học phần phía sau. Không chỉ vậy, CTĐT còn có các học phần tự chọn, giúp người học lựa chọn được những học phần mà bản thân thấy thiết thực và cần thiết cho công việc. Thời lượng của từng khối kiến thức được xây dựng cân đối hài hòa, đảm bảo đáp ứng tiêu chí của CĐR, theo đó phần kiến thức chuyên ngành chiếm hơn **60%** tổng thời lượng của CTĐT nhằm đảm bảo trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành, luận văn chiếm **25%** thời lượng giúp người học xây dựng các kỹ năng trong thực hiện công việc cũng như khả năng quản lý, khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm [H3.03.03.01].

CTĐT được rà soát điều chỉnh hai năm một lần chung với CTĐT nhằm điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đảm bảo tối đa việc đáp ứng CĐR của CTĐT. Khi điều

chính CTĐT, Trường có tham khảo CTĐT của một số trường nước ngoài như Đại học Ghent (Bỉ); Đại Học Chapman (Mỹ); Đại học Florida (Mỹ); Đại học Iowa State (Mỹ); [H3.03.03.03].

2. Điểm mạnh

CTĐT có cấu trúc phù hợp, trình tự logic và được đối sánh với các CTĐT nước ngoài khi cập nhật, rà soát định kỳ.

3. Điểm tồn tại

Việc xác định khối lượng tín chỉ của các học phần đôi khi còn chưa tương ứng với mức trình độ năng lực được phân nhiệm từ CDR của CTĐT.

Kế hoạch hành động

Trong các đợt rà soát, điều chỉnh, cập nhật CTĐT tiếp theo theo định kỳ 2 năm/lần, Phòng QLKH&ĐTSDH và Khoa sẽ chú ý về số lượng và đa dạng các lĩnh vực trong việc lấy ý kiến các BLQ bao gồm lấy ý kiến điều chỉnh về khối lượng tín chỉ của các học phần tương ứng với mức trình độ năng lực

4. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 4/7)

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Cấu trúc của CTĐT được xây dựng và kết cấu phù hợp theo quy định của Bộ GD&ĐT và đảm bảo sự gắn kết hỗ trợ giữa các khối kiến thức, nhằm giúp người học được chuẩn bị các kiến thức kỹ năng khi học những học phần sau. Các học phần đều được xây dựng đề cương theo hướng giúp người học từng bước đáp ứng CDR. CTĐT được xây dựng logic, hợp lý khoa học để giúp người học dễ tiếp cận với kiến thức mới và từng bước nắm bắt và làm chủ kiến thức. Tuy nhiên, cần quan tâm hơn đến học phần Phương pháp NCKH và viết báo cáo, học phần Seminar và về khối lượng tín chỉ của các học phần tương ứng với mức trình độ năng lực.

Đánh giá về Tiêu chuẩn 1:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
Tiêu chí 3.1					5			4.3	3/3	100%
Tiêu chí 3.2				4						
Tiêu chí 3.3				4						